

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HS-ST

Ngày: 19/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hồ
2. Ông Trịnh Ngọc Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ràng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 15/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Di Th, sinh năm 2003 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1978 và bà Nguyễn Thị Thu S, sinh năm: 1979; bị cáo chưa có vợ, con; về nhân thân: Ngày 23/03/2022, bị Ủy ban nhân dân xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre ra quyết định xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/03/2022 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Nguyễn Hữu T, sinh năm 1968; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp A, xã T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; nơi ở hiện nay: số 326A, đường Đ, khu phố M, phường N, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.(có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 16/12/2021, sau khi nhậu xong, Nguyễn Di Th cùng anh Nguyễn Hữu T (SN: 1968) ngủ lại quán Ngọc Thơm ở ấp B, xã S, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Được một lúc, Th thức dậy, thấy anh T đang nằm ngủ trên võng, túi quần phía sau có để cái bóp da nên Th nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền trong bóp da

của anh T. Để thực hiện ý định, Th lén lút đến lấy cái bóp da của anh T mở ra lấy số tiền 6.000.000 đồng của anh T đang để trong bóp rồi cất cái bóp da lại túi quần của anh T. Số tiền trộm được, Th mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, hành vi của Th bị phát hiện.

* Tài sản thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng, số IMEI: 353325071558161 (Do Nguyễn Di Th giao nộp).

Quá trình điều tra, Nguyễn Di Th đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của người bị hại, kết quả thực nghiệm điều tra và các chứng cứ khác đã thu thập được. Bị hại Tấn yêu cầu bị can Th bồi thường 6.000.000 đồng, bị can đồng ý nhưng chưa bồi thường. (Bút lục: 47-49, 61-64, 77-79).

Tại cáo trạng số 34/CT-VKSTPBT ngày 14/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Di Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:
 - + Về hình phạt chính: áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Th từ 06 đến 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.
 - + Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.
 - + Về xử lý vật chứng: tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng, số IMEI: 353325071558161 (Do Nguyễn Di Th giao nộp).
 - + Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 6.000.000 đồng.

- Bị cáo khai nhận vào khoảng 20 giờ ngày 06/12/2021, lợi dụng lúc ông T nằm ngủ trên võng ở quán Ngọc Thom thuộc ấp B, xã S, thành phố Bến Tre, bị cáo lén lấy trộm của ông T số tiền 6.000.000 đồng như cáo trạng đã truy tố. Số tiền này bị cáo dùng để mua cái điện thoại Iphone (đã giao nộp) và tiêu xài cá nhân hết. Bị cáo đồng ý bồi thường cho ông T số tiền 6.000.000 đồng. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

- Bị hại Nguyễn Hữu T trình bày: ông bị bị cáo Th lấy trộm số tiền 6.000.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường cho ông, ông yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông số tiền 6.000.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự: yêu cầu giải quyết theo pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo không nói.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Di Th tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: vào khoảng 20 giờ ngày 16/12/2021, tại quán Ngọc Thơm ở ấp B, xã S, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Di Th đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Hữu T số tiền 6.000.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Khi bị cáo thực hiện tội phạm đã gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, trong thời gian chờ xử lý vụ án này thì bị cáo lại tiếp tục trộm cắp tài sản giá trị dưới 2.000.000 đồng bị Ủy ban nhân dân xã P, huyện Châu Thành phạt vi phạm hành chính nên cần cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”, “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo là “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng, số IMEI: 353325071558161 là tài sản có được từ số tiền bị cáo phạm tội mà có, bị cáo chưa bồi thường cho người bị hại nên tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên buộc bị cáo bồi thường.

[8] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo do không có tài sản.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị cáo Hùng phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Di Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Di Th 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Di Th phải bồi thường cho Nguyễn Hữu T số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng.

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền bồi thường nêu trên nếu chưa được thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng, số IMEI: 353325071558161 để bảo đảm thi hành án.

2. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Di Th phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Di Th phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án..

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã P, H. Châu Thành (1b);
- Bị cáo, Bị hại (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình